

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án:  
Xây dựng Cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế, phí thẩm định dự toán xây dựng;*



Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 30/TTr-SGTVT ngày 06/07/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh dự án: Xây dựng Cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước, với các nội dung như sau:

#### 1. Quy mô dự án điều chỉnh và sơ bộ giải pháp thiết kế cơ sở điều chỉnh

##### 1.1. Quy mô điều chỉnh

STT	Tên cầu	Quy mô được phê duyệt tại QĐ 3282/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	Quy mô điều chỉnh	Địa phương	Ghi chú
1	Cầu Bảy Phụng 2	Cống hộp BTCT 1x[5.0x2.0]m, B=3.5m	Cống hộp BTCT 1x[5.0x2.0]m, B=5m	Lộc Ninh	



STT	Tên cầu	Quy mô được phê duyệt tại QĐ 3282/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	Quy mô điều chỉnh	Địa phương	Ghi chú
2	Cầu Suối Nhung, ấp Suối Nhung, xã Tân Hưng	Cầu dầm I BTCT DƯỠ, Sơ đồ nhịp 1x16m, B=4.0m	Giữ lại cầu cũ hiện hữu, không đầu tư trong dự án này	Đồng Phú	Giữ lại cầu cũ
3	Cầu Khi ấp Phước Tâm	Cầu dầm I BTCT DƯỠ, Sơ đồ nhịp 1x24m, B=3.5m	Cầu dầm I BTCT DƯỠ, Sơ đồ nhịp 1x24m, B=8.0m	Đồng Phú	
4	Cầu Long Hà đi Long Tân	Cầu dầm I BTCT DƯỠ, Sơ đồ nhịp 1x18m, B=4.5m	Cầu dầm I BTCT DƯỠ, Sơ đồ nhịp 1x18.6m, B=9.0m	Phú Riềng	
5	Cầu thôn Phú Bình	Cầu dầm I BTCT DƯỠ, Sơ đồ nhịp 1x18m, B=4.5m	Cầu dầm I BTCT DƯỠ, Sơ đồ nhịp 1x18.6m, B=9.0m	Phú Riềng	

1.2. Giải pháp thiết kế cơ sở điều chỉnh: Theo kết quả thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 32/SGTVT-HTGT ngày 06/7/2022.

**2. Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh:** 135.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng*).

STT	Nội dung	Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	Điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
	<b>Tổng số</b>	<b>135.000.000.000</b>	<b>135.000.000.000</b>	<b>0</b>
1	Chi phí GPMB	10.000.000.000	0	-10.000.000.000
2	Chi phí xây dựng	96.816.812.000	103.783.466.000	+6.966.654.000
3	Chi phí QLDA	1.295.796.000	1.381.188.000	+85.392.000
4	Chi phí tư vấn	10.631.897.000	9.753.728.000	-878.169.000
5	Chi phí khác	3.410.499.000	3.427.916.000	+17.417.000
6	Chi phí dự phòng	12.844.996.000	16.653.702.000	+3.808.706.000

(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh đã được Sở giao thông vận tải thẩm định tại Văn bản 32/SGTVT-HTGT ngày 06/07/2022).

**Điều 2.** Các nội dung khác không điều chỉnh vẫn thực hiện theo Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Cầu dân sinh trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 3.** Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh là chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Phước; Ban QLDA ĐTXD tỉnh; Đơn vị tư vấn lập BCNCKT điều chỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LDVP, P:KT;
- Lưu: VT(Tri-GT05)



*Huỳnh Anh Minh*